

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 15/03/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các hội thẩm nhân dân: Bà Tổng Kim Phượng;

Ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HS-ST, ngày 30/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 01/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị S** (tên gọi khác: Ngọc), sinh năm 1976 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: thôn L, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Nơi ở: H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Y; chồng: Phạm Quốc T, con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998 (chết), con nhỏ sinh năm: 2009;

Tiền án: Ngày 18/11/2015 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Đinh Thị S 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 20/01/2018. Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 18/11/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Mai, sinh năm 1956, Địa chỉ: H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Đinh Công C, (vắng mặt).

- Chị Đàm Thị Thu T, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị S là người nghiện ma túy hiện đang thuê trọ tại nhà chị Lê Thị M, trú tại H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Qua mối quan hệ xã hội, S quen biết và có số điện thoại của một nam thanh niên tên thường gọi là P (Dương) nhà ở phố P 1, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 15 giờ ngày 08/11/2018, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen bạc lắp sim số 0948...062 gọi đến số điện thoại 0398...267 của P hỏi mua ma túy, P nói không có và bảo khi nào có ma túy thì sẽ điện báo S đến mua, S đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 15/11/2018, P gọi điện cho S nói đã có ma túy đá thì S và P thỏa thuận mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn nhau đến khu vực trước cửa quán phở ở ngõ 111 đường H Ông, phố B, phường N, thành phố N. Sau đó S mượn xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-9...58 của chị Lê Thị M là chủ nhà trọ đến điểm hẹn. Khi gặp nhau S đưa cho P 500.000 đồng, P cầm tiền và chỉ cho S ma túy P để ở trong phong bì thư ở dưới gốc cây cách quán phở khoảng 200m, sau đó P đi về. Còn S đi đến chỗ gốc cây thấy có 01 phong bì bên trong có 01 gói giấy bạc trong lớp giấy bạc là gói nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Nhận thức là ma túy nên S nhặt lên bỏ vào cặp quần đang mặc và điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đi được khoảng 20m thì gặp Tổ công tác Công an phường N, thành phố N yêu cầu kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội, S tự giác giao nộp 01 phong bì thư, bên trong có 01 gói giấy bạc trong lớp giấy bạc là gói nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng đang cất giấu trong trong cặp quần và khai nhận là ma túy đá S vừa mua của người tên P (Dương) với giá 500.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong chiếc phong bì thư bên trong có gói giấy bạc trong lớp giấy bạc là một túi nilon nhỏ màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng vào phong bì dán kín có chữ ký của S và những người tham gia theo quy định của pháp luật. Sau đó, đưa S cùng vật chứng về trụ sở công an phường N lập biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú. Ngoài ra còn thu giữ của S 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-9...58; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu đen bạc lắp sim số 0948...062.

Cân xác định trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ của Đinh Thị S có trọng lượng là 0,965 gam ký hiệu M gửi giám định, xác định loại ma túy, trọng lượng chất na túy.

Tại bản Kết luận giám định số 01 ngày 17/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,9548 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II có STT 323; nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 28/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Đinh Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đinh Thị S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Đinh Thị S từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Nokia 230 màu đen bạc lắp sim số 0948.891.062, Sơn sử dụng để liên lạc mua ma túy. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ gói ban đầu thu giữ của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép trong người 0,9548 gam chất ma túy loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ) của bị cáo với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng rèn luyện, chịu khó lao động, học tập để trở thành người lương thiện, quyết tâm từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập để thỏa mãn nhu cầu của bản thân dẫn đến việc tiếp tục phạm tội. Qua xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tháng 11/ 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố N đưa ra xét xử 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án. Lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua cho Công an. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu đen bạc lắp sim số 0948...062, S sử dụng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- Số ma túy còn lại 0,8460gam cùng toàn bộ giấy gói ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1- 984.58 xác định là xe của chị Lê Thị M, sinh năm 1967, trú tại H, xã N, thành phố N là chủ nhà trọ của bị cáo S. Khi cho bị cáo S mượn xe chị M không biết mục đích S đi mua ma túy cơ quan điều tra đã trả xe cho chị M là đúng pháp luật.

[4] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy: Đinh Thị S khai nhận mua của một người nam thanh niên tên là P (Dưỡng) ở phố P 1, phường N, thành phố N. Xác minh tại phường N, thành phố N có anh Phạm Văn P sinh năm 1967, bố tên Phạm Văn D có địa chỉ tại số nhà 182, ngõ 190, đường H, phố P 1, phường N, thành phố N có đặc điểm như Đinh Thị S khai nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã nhiều lần triệu tập anh P lên làm việc nhưng hiện tại anh P không có mặt tại địa phương. Đối với số thuê bao 0398...267, S khai là số điện thoại của P, xác minh tại trung tâm Viettel Ninh Bình xác định chủ đăng ký thông tin thuê bao là Mai Thị D, sinh năm 1976 trú tại phố T 3, phường T, thành phố N hiện đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Mai Thị D khai nhận trước đây có đăng ký sim số 0398...267 nhưng từ tháng 9/2018 thì không sử dụng nữa, hiện ai đang sử dụng thì D không biết do đó không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

- Về án phí án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị S (tên gọi khác: Ngọc) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu đen bạc.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Bị cáo Đinh Thị S phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình